| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 22-7-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Văn Mật.
Ông Hoàng Minh Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu; điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn C, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1997 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Nông Thị B; có vợ Vi Thị N và 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16-3-2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn C*: Ông Mai Xuân T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vi Văn T2, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vi Văn T2:* Bà Chu Bích T3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Vi Văn T, sinh năm 1976; trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Lâm Thị P, sinh năm 1994; trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08-02-2024, Vi Văn C cùng Vi Văn S, Vi Văn T4, Vi Văn S1, Vi Văn P1, Vi Văn N1, đến quán nhà ông Vi Văn X cùng thôn để uống bia. Một lúc sau thì có thêm Vi Văn T2 đến cùng ngồi uống bia. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày do quán hết bia nên cả nhóm rủ nhau đến quán nhà Vi Văn T5 ở trong thôn để uống bia tiếp. Trên đường đi, Vi Văn T2 có mâu thuẫn trong lời nói với Vi Văn C về việc tại quán Vi Văn X có người uống nhiều, người uống ít; Vi Văn T2 bảo Vi Văn C "uống rượu thì bố mày còn phải nể tao" và định lao vào đánh Vi Văn C thì được mọi người can ngăn. Thấy Vi Văn T2 chửi bới, xúc phạm mình nên Vi Văn C bỏ về nhà lấy 01 con dao có chiều dài 40cm, chuôi dài 13cm, bản dao rộng 5,5cm trong bếp của gia đình, sau đó quay lại quán nhà Vi Văn T5 để tìm Vi Văn T2. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 09-02-2024 Vi Văn C đến quán Vi Văn T5, thấy Vi Văn T2 đang ngồi trước cửa quán, Vi Văn C đứng đối diện Vi Văn T2, tay phải cầm dao rồi hỏi Vi Văn T2 "sao anh lại chửi em" thì Vi Văn T2 nói "mày thích như thế nào", ngay sau đó, tay phải Vi Văn C cầm dao vung lên chém 01 phát trúng vào bả vai bên trái của Vi Văn T2, Vi Văn T2 lao về phía Vi Văn C dùng tay để khống chế dao của Vi Văn C thì C tiếp tục vung dao khua chém về phía Vi Văn T2 02 đến 03 phát, trúng vào vùng đầu và vùng nách bên phải của Vi Văn T2; được mọi người can ngăn sự việc dừng lại, Vi Văn T2 được đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L từ ngày 09-02-2024 đến ngày 20-02-2024 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2137/24/KLTTCT-TTPY ngày 04-3-2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Văn T2 tại thời điểm giám định là 20%. Cơ chế, vật gây thương tích: Do vật sắc gây nên.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 2137B/24/KLTTCT-TTPY ngày 08-3-2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết

luận: Con dao được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương là vật gây ra được thương tích cho Vi Văn T2. Không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động mạnh.

Về vật chứng: Hiện đang tạm giữ 01 con dao có tổng chiều dài 40cm, chuôi dao dài 13cm, bản dao rộng 5,5cm có dập chữ AK, cách chuôi dao 18cm có đục lỗ tròn cách lưỡi dao 0,4cm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị hại Vi Văn T2 yêu cầu bị cáo Vi Văn C bồi thường số tiền 135.958.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Vi Văn T2 yêu cầu bị cáo Vi Văn C bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo Vi Văn C đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, còn lại số tiền 45.000.000 đồng bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSCL ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn C về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn C khẳng định bị truy tố tội Cố ý gây thương tích như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại.

Bị hại Vi Văn T2 khai tại phiên tòa: Bị cáo gây thương tích 20 % cho anh, trong thời gian anh cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L trong 11 ngày do vợ anh là chị Lâm Thị P trực tiếp chăm sóc. Tại phiên tòa hôm nay, anh yêu cầu bị cáo bị cáo Vi Văn C bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Vi Văn T2 số tiền 50.000.000 đồng. Anh đã nhận số tiền 5.000.000 đồng tiền bị cáo bồi thường trong quá trình điều tra, nay anh yêu cầu bị cáo Vi Văn C phải bồi thường thiệt hại số tiền còn lại 45.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lâm Thị P khai trong quá trình điều tra: Chị là vợ của bị hại Vi Văn T2, quá trình chồng chị đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L từ ngày 09-02-2024 đến ngày 20-02-2024 ra viện, do chị trực tiếp chăm sóc. Chồng chị đã có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trong đó có tiền công chị chăm sóc chồng, chị không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Văn T khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Ông là bố bị cáo, sau khi xảy ra sự việc ông mới biết bị cáo đã lấy con dao của gia đình đi để đánh bị hại Vi Văn tóng gây thương tích, ông không có yêu cầu gì về con dao. Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả là tiền của bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Vi Văn C và bị hại Vi Văn T2 về việc bị cáo Vi Văn C bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Vi Văn T2 số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo Vi Văn C đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Vi Văn C phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Vi Văn T2 số tiền còn lại là 45.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có tổng chiều dài 40cm.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

Ông Mai Xuân T1 - Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn C trình bày ý kiến và đề nghị: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, nhân thân, tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị miễn án phí. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo thuộc trường hợp người dân tộc thiểu có nơi cư trú ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lỗi của bị hại gây ra, để buộc bị cáo phải tự chịu 50% tổng số tiền bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bị hại tại phiên tòa. Bị cáo Vi Văn C không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Kiểm sát viên nhất trí và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng. Về đề nghị xét lỗi của bị hại để buộc bị cáo bồi thường bằng 50% tổng số tiền bị cáo phải bồi thường, tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện đồng ý mức bồi thường thiệt hại do bị hại đưa ra, theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị công nhận sự thỏa thuận về nội dung này, không nhất trí đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Bà Chu Bích T3 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vi Văn T2 trình bày ý kiến và đề nghị: Về trách nhiệm hình sự nhất trí như luận tội. Về mức bồi thường thiệt hại, bị hại yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng, trừ đi số tiền 5.000.000 đồng bị hại đã bồi thường, còn bồi thường tiếp số tiền còn lại, bị cáo nhất trí bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Bị hại không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vi Văn T2 đồng ý với luận tội nên Kiểm sát viên không có ý kiến đối đáp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lâm Thị P vắng mặt tại phiên tòa, không có lí do. Xét thấy, người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn C khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 09-02-2024 tại sân trước cửa quán của anh Vi Văn T5 ở thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Văn C đã dùng 01 con dao có tra cán dài 40cm, bản dao rộng 5,5cm chém nhiều phát trúng vào bả vai trái, vùng đỉnh trái và vùng nách phải của bị hại anh Vi Văn T2, gây tổn hại sức khỏe tỷ lệ 20%. Xác định bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án này.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho bị hại với lỗi cố ý là vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Từ những nhận định tại các đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vi Văn C đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã bồi thường khắc phục được một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi; tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn C là nghiêm trọng với tỷ lệ 20 % thương tích gây ra tổn hại cơ thể cho bị hại ở mức cao của khung hình phạt bị truy tố, xét xử. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo do bị hại cũng có một phần lỗi, nhưng chỉ vì mâu thuẫn xích mích trong lời nói mà bị cáo lại thiếu kiềm chế, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân có ý thức biết tôn trọng và tuân thủ chấp hành đúng quy định pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại Vi Văn T2 yêu cầu bị cáo Vi Văn C bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo nhất trí mức bồi thường bị hại đưa ra. Xét thấy, sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Vi Văn C và bị hại Vi Văn T2 tại phiên tòa là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần công nhận thỏa thuận đó. Xác nhận quá trình điều tra bị cáo Vi Văn C đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Vi Văn C phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Vi Văn T2 số tiền còn lại là 45.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao có tổng chiều dài 40cm là công cụ phạm tội, có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Vi Văn C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm có giá ngạch, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2026 của UBTVQH, bị cáo được miễn

án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16 tháng 3 năm 2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Vi Văn C và bị hại Vi Văn T2 về việc bị cáo Vi Văn C bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Vi Văn T2 số tiền 50.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Vi Văn C đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Vi Văn C phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Vi Văn T2 số tiền còn lại là 45.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có tổng chiều dài 40cm, chuôi dao dài 13cm, bản dao rộng 5,5cm có dập chữ AK, cách chuôi dao 18cm có đục lỗ tròn cách lưỡi dao 0,4cm

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 21 tháng 6 năm 2024).*

5. Về án phí: Bị cáo Vi Văn C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Phan Thị Thanh Huyền**